

Số: 3810 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 10 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 67/2018/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 05/2018/TT-BNNPTNT ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 3607/TTr-SNN ngày 25 tháng 8 năm 2020 về việc ban hành danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Danh mục đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn, vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (chi tiết có Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Giao UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn hóa Đồng Nai và Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi thực hiện việc quản lý đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý các đập, hồ chứa thủy lợi theo quy định hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Long Khánh, Giám đốc Khu Bảo tồn - Thiên nhiên Văn hóa Đồng Nai, Giám đốc Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ NN và PTNT;
- Như Điều 5;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, PCVP. UBND tỉnh (KTN);
- Lưu: VT, KTN.

(Khoa/493.Qddanhmuchihoap)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Cao Tiến Dũng



DANH MỤC I

Đập, hồ chứa nước thủy lợi lớn và vừa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 19. tháng 10. năm 2020 của UBND tỉnh)

STT	Tên công trình	Dung tích (10 ⁶ m ³)	Chiều cao (m)	Chiều dài đập (m)	Lưu lượng tràn xả lũ TK (m ³ /s)	Phân loại đập, hồ chứa thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước
1	Hồ Cầu Mới tuyến V	9	19	1.311	155,43	Hồ chứa lớn	Xã Bàu Cạn, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
2	Hồ Cầu Mới tuyến VI	21	29	931	286	Hồ chứa lớn	Xã Cẩm Đường, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
3	Hồ Sông Máy	13,75	14	800	80,29	Hồ chứa lớn	Xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
4	Hồ Gia Ui	11,27	17,29	1.800	59,78	Hồ chứa lớn	Xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
5	Hồ Núi Le	3,5	12,5	560	107,27	Hồ chứa lớn	Thị trấn Gia Ray, huyện Xuân Lộc	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
6	Hồ Đa Tôn	19,76	12,6	1.300	41,21	Hồ chứa lớn	Xã Thanh Sơn, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
7	Hồ Suối Vọng	3,9	13,6	600	70,75	Hồ chứa lớn	Xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL

STT	Tên công trình	Dung tích (10^6 m^3)	Chiều cao (m)	Chiều dài đập (m)	Lưu lượng tràn xả lũ TK (m^3/s)	Phân loại đập, hồ chứa thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Trách nhiệm quản lý
8	Hồ Gia Măng	4,01	14,5	975	9,92	Hồ chứa lớn	Xã Xuân Hiệp, huyện Xuân Lộc	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
9	Hồ Lộc An	0,6	7,4	320	102,49	Hồ chứa vừa	Xã Lộc An, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
10	Hồ Bà Long	1,2	12,5	450	7,13	Hồ chứa vừa	Xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
11	Hồ Bà Hào	9,05	8	1.020	17,2	Hồ chứa lớn	Xã Mã Đà, huyện Vĩnh Cửu	Khu Bảo tồn Thiên nhiên - Văn Hóa Đồng Nai
12	Hồ Thanh Niên	0,6	11,35	200	6	Hồ chứa vừa	Xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
13	Hồ Suối Đàm	1,35	13	153	23,22	Hồ chứa vừa	Xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
14	Hồ Suối Đồi	1,2	12	350	7,13	Hồ chứa vừa	Xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
15	Hồ Giao Thông	0,5	5	120	6	Hồ chứa vừa	Xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
16	Hồ Suối Tre	0,6	19	400	6,5	Hồ chứa lớn	Phường Suối Tre, TP. Long Khánh	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
17	Hồ Mo Nang	1,2	13,7	127	7,13	Hồ chứa vừa	Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	UBND huyện Vĩnh Cửu



DANH MỤC II

Đập, hồ chứa nước thủy lợi nhỏ trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3810/QĐ-UBND ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên công trình	Chiều cao (m)	Phân loại đập thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước
1	Đập Long An	2	Đập nhỏ	Xã Long An, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
2	Đập Phước Thái	4,3	Đập nhỏ	Xã Phước Thái, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
3	Đập Bà Ký	2,2	Đập nhỏ	Xã Long Phước, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
4	Đập Cù Nhí 1	1,7	Đập nhỏ	Xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
5	Đập Cù Nhí 2	2,5	Đập nhỏ	Xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
6	Đập Suối Nước Trong	2,1	Đập nhỏ	Xã Xuân Bảo, huyện Cẩm Mỹ	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
7	Đập Năm Sao	2,3	Đập nhỏ	Xã Phú Bình, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
8	Đập Đồng Hiệp	4,7	Đập nhỏ	Xã Phú Điền, huyện Tân Phú	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
9	Đập Lang Minh	3,8	Đập nhỏ	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
10	Đập Suối Cả	3,6	Đập nhỏ	Xã Long Phước, huyện Long Thành	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
11	Đập Bến Xúc	3,6	Đập nhỏ	Xã Tân An, huyện Vĩnh Cửu	Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL
12	Đập Sa Cá	2	Đập nhỏ	Xã Bình An, huyện Long Thành	UBND huyện Long Thành
13	Đập Bàu Tre	3	Đập nhỏ	Xã Bình An, huyện Long Thành	UBND huyện Long Thành

STT	Tên công trình	Chiều cao (m)	Phân loại đập thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước
14	Đập Suối Sáu	2	Đập nhỏ	Xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
15	Đập dâng áp 5	1,8	Đập nhỏ	Xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
16	Đập dâng áp 6	1,8	Đập nhỏ	Xã Sông Nhạn, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
17	Đập dâng áp 1	1,7	Đập nhỏ	Xã Lâm San, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
18	Đập dâng áp 4	1,8	Đập nhỏ	Xã Sông Ray, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
19	Đập dâng Suối Sách 1	1,7	Đập nhỏ	Xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
20	Đập dâng Suối Sách 2	1,7	Đập nhỏ	Xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ	UBND huyện Cẩm Mỹ
21	Đập Vàm Hô	3	Đập nhỏ	Xã Tà Lài, huyện Tân Phú	UBND huyện Tân Phú
22	Đập Trà Cỏ	2,30	Đập nhỏ	Xã Trà Cỏ, huyện Tân Phú	UBND huyện Tân Phú
23	Đập áp 5	2	Đập nhỏ	Xã Phú Tân, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán
24	Đập Cầu Ván	1,5	Đập nhỏ	Xã Phú Túc, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán
25	Đập Cần Đu	1,7	Đập nhỏ	Xã Phú Túc, huyện Định Quán	UBND huyện Định Quán
26	Đập Gia Liêu 1	2,7	Đập nhỏ	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc	UBND huyện Xuân Lộc
27	Đập Gia Liêu 2	2,7	Đập nhỏ	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc	UBND huyện Xuân Lộc
28	Đập Bung Cản	3,2	Đập nhỏ	Xã Xuân Phú, huyện Xuân Lộc	UBND huyện Xuân Lộc
29	Đập tràn Tân Bình 1	3	Đập nhỏ	Xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	UBND huyện Xuân Lộc

STT	Tên công trình	Chiều cao (m)	Phân loại đập thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước
30	Đập tràn Tân Bình 2	3	Đập nhỏ	Xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc	UBND huyện Xuân Lộc
31	Đập Sân Bay	3	Đập nhỏ	Xã Bàu Trâm, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
32	Đập Hoà Bình	3	Đập nhỏ	Xã Bàu Trâm, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
33	Đập Đồng Háp	2	Đập nhỏ	Phường Bảo Vinh, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
34	Đập Suối Chồn	1,5	Đập nhỏ	Phường Bảo Vinh, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
35	Đập Lát Chiếu	3,8	Đập nhỏ	Xã Bảo Quang, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
36	Đập Bàu Đục	2	Đập nhỏ	Phường Bàu Sen, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
37	Đập Bàu Tra	3,1	Đập nhỏ	Phường Xuân Tân, TP. Long Khánh	UBND TP. Long Khánh
38	Đập Cây Da	3	Đập nhỏ	Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
39	Đập Ba Cao	3,3	Đập nhỏ	Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
40	Đập Tín Nghĩa 1	2	Đập nhỏ	Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
41	Đập Tín Nghĩa 2	2	Đập nhỏ	Xã Xuân Thiện, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
42	Đập Cầu Cường	1,7	Đập nhỏ	Xã Gia Kiệm, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
43	Đập Cầu Máng	0,5	Đập nhỏ	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
44	Đập Ông Công	2,2	Đập nhỏ	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
45	Đập Ông Nhì	1	Đập nhỏ	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất

STT	Tên công trình	Chiều cao (m)	Phân loại đập thủy lợi	Phạm vi khai thác và bảo vệ	Đơn vị quản lý, khai thác đập, hồ chứa nước
46	Đập Ông Sinh	1	Đập nhỏ	Xã Bàu Hàm 2, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
47	Đập Bình	2	Đập nhỏ	Xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
48	Đập Ông Thọ	2,3	Đập nhỏ	Xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
49	Đập Tân Yên	2	Đập nhỏ	Xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
50	Đập Cầu Quay	1,8	Đập nhỏ	Xã Gia Tân 3, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
51	Đập Suối Mủ	1	Đập nhỏ	Xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất	UBND huyện Thống Nhất
52	Đập Gia Tôn	4	Đập nhỏ	Xã Sông Trầu, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
53	Đập Suối Dầu	3,5	Đập nhỏ	Xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
54	Đập Hưng Long	2,5	Đập nhỏ	Xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
55	Đập Bàu Hàm	3,5	Đập nhỏ	Xã Sông Thao, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
56	Đập Đồn Gánh	3	Đập nhỏ	Xã Bình Minh, huyện Trảng Bom	UBND huyện Trảng Bom
57	Đập Vũng Gấm	1,3	Đập nhỏ	Xã Phước An, huyện Nhơn Trạch	UBND huyện Nhơn Trạch
58	Đập Suối Sâu	2	Đập nhỏ	Xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu	UBND huyện Vĩnh Cửu